CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT Số: 75/2013-JVC	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc -----oOo-----

V/v: Điều chỉnh chỉ tiêu trên báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng quý III/2013

Kính gửi: Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP.HCM

Công Ty Cổ Phần Thiết Bị Y Tế Việt Nhật

Mã chứng khoán: JVC

Địa chỉ: 18-BT5 – KĐT. Pháp Vân – Hoàng Liệt – Hoàng Mai – Hà Nội

Điện thoại: 04.36830516 Fax: 04.36830578

Do sơ suất, trong quá trình lên số liệu cho báo cáo lưu chuyển tiền tệ, chúng tôi đã đưa nhầm giữa các chỉ tiêu :

(23) - Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ

(24) - Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ với các chỉ tiêu

(25) Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác,

(26) Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác.

Nay chúng tôi xin phép được điều chỉnh các chỉ tiêu trên như sau:

Nội dung điều chỉnh	Số liệu cũ	Số liệu mới
(23) - Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ	(22.000.000.000)	-
(24) - Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ với các chỉ tiêu	22.000.000.000	-
(25) Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác,	(2.413.600.000)	(24.413.600.000)
(26) Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác.		22.000.000.000

Trân trọng !

GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT

LÊ VĂN HƯỚNG

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (THEO PHƯƠNG PHÁP GIÁN TIẾP)

(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC Ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/07/2013 đến ngày 30/09/2013

MẪU B 03-DN
Đơn vị: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/09/2013	Lũy kế từ ngày 01/01/2012 đến ngày 30/09/2012
(1)	(2)	(3)	(4)	(7)	(8)
I	**I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh**				
1	***1. Lợi nhuận trước thuế***	***01***		***32,350,157,756***	***88,359,017,345***
2	***2. Điều chỉnh cho các khoản***				
	- Khấu hao TSCĐ	02		46,070,570,391	*43,134,874,331*
	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04			32,243,239
	- Lãi/lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(2,140,785,924)	(681,510,027)
	- Chi phí lãi vay	06		37,964,528,079	23,126,484,008
3	***3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động***	***08***		***114,244,470,302***	***153,971,108,896***
	- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		183,695,423,113	(95,746,472,806)
	- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(78,532,069,456)	(232,079,298,773)
	- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(34,093,032,066)	(33,872,943,858)
	- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(620,634,208)	(2,215,332,294)
	- Tiền lãi vay đã trả	13		(37,964,528,079)	(23,126,484,008)
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(50,770,000,000)	(21,576,733,216)
	- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16			
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	***20***		***95,959,629,606***	***(254,646,156,059)***
II	**II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư**				
1	1.Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(166,190,395,192)	(137,218,137,493)
2	2. Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	22		809,523,810	
3	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23			(23,000,000,000)
4	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của	24			23,000,000,000
5	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(24,413,600,000)	
	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		22,000,000,000	
	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1,331,262,114	681,510,027
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	***30***		***(166,463,209,268)***	***(136,536,627,466)***
III	**III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính**				
1	1. Tiền thu từ phát hành CP, nhận vốn góp của CSH	31		148,117,502,850	151,869,546,000
3	3.Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		387,406,809,906	493,765,279,214
4	4.Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(454,450,037,657)	(234,710,955,824)
5	5.Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35			(362,554,500)
6	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36			
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	*40*		***81,074,275,099***	***410,561,314,890***
	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)	50		***10,570,695,437***	***19,378,531,365***
	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		**11,878,861,197**	**31,167,992,710**
	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61			
	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)	70		**22,449,556,634**	**50,546,524,075**

Lê Văn Hương	**Hồ Bích Ngọc**	**Nguyễn Thị Phương Duyên**
Giám đốc	**Kế toán trưởng**	**Người lập biểu**

Ngày 14 tháng 11 năm 2013